

Thanh Miện, ngày 14 tháng 9 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

**Bồi thường, hỗ trợ di chuyển mộ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện
Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam chợ Neo,
thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện
(sau sáp nhập thuộc xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng)**

1. Đại diện cho Chi 3 dòng họ Lã có mộ của cụ ông và cụ bà:

- Ông Lã Huy Hiểu

+ Số CCCD:....., số điện thoại: 0936056196

+ Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số nhà 17A/Tổ dân phố số 13, phường Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội.

2. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các văn bản quy định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất: Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND thành phố ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 196/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào biên bản kiểm đếm các ngôi mộ có đại diện là ông Lã Huy Thăng (là thành viên trong chi 3 dòng họ Lã) xác nhận khối lượng.

3. Nội dung phương án

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư mới phía Nam chợ Neo, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện (sau sáp nhập thuộc xã Thanh Miện, thành phố Hải Phòng), cụ thể như sau:

- Loại đất: Đất nghĩa trang

TT	Hạng mục bồi thường	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/ĐVT)	Hệ số tính	Thành tiền (đồng)
A	Mộ cụ ông					55.198.000
I	Bồi thường di chuyển mộ					11.500.000
1	Mộ đất	Mộ	1,000	5.000.000	1	5.000.000
2	Chi phí di dời mộ	Mộ	1,000	1.500.000	1	1.500.000
3	Chi phí thay tiểu mới	Chiếc	1,000	3.000.000	1	3.000.000
4	Chi phí hương, hoa quả, đồ cúng	Mộ	1,000	2.000.000	1	2.000.000
II	Tài sản vật kiến trúc					43.698.000
1	Xây móng mộ gạch chỉ đặc dày >33cm: (2,4m+2,1m)*2*0,45m*0,2m	m3	0,810	1.658.061	1	1.343.029
2	Xây móng mộ gạch chỉ đặc dày ≤33cm: (2,4m+2,1m)*2*0,33m*0,2m	m3	0,594	1.711.642	1	1.016.715
3	Xây tường mộ gạch chỉ đặc dày ≤33cm: (2,4m+2,1m)*2*0,22m*1m	m3	1,980	1.919.493	1	3.800.596
4	Bê tông mặt mộ: 2,4m*2,1m*0,1m	m3	0,504	1.755.267	1	884.655
5	Trát tường mộ: (2,4m+2,1m)*2*1,1m+2,4m*2,1m	m2	14,940	141.099	1	2.108.019
6	Xây tường bao khu mộ gạch chỉ đặc dày ≤33cm: (4,6m*4+1m*2)*0,22m*1,4m+4*0,22m*0,22m*0,25m	m3	6,332	1.919.493	1	12.153.462
7	Xây móng tường bao khu mộ gạch chỉ đặc dày ≤33cm: (4,6m*4+1m*2)*0,33m*0,2m	m3	1,346	1.711.642	1	2.304.555
8	Xây móng tường bao khu mộ gạch chỉ đặc dày >33cm: (4,6m*4+1m*2)*(0,45m*0,2m+0,56m*0,2m)	m3	4,121	1.658.061	1	6.832.538

TT	Hạng mục bồi thường	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/ĐVT)	Hệ số tính	Thành tiền (đồng)
9	Trát tường bao khu mộ: (4,6m*4+1m*2)*1,4m + (4,6*4+1*2)*0,22m	m2	33,048	141.099	1	4.663.040
10	Bê tông nền mộ: (4,6m*4,6m+1m*2m- 2,4m*2,1m)*0,1m	m3	1,812	1.755.267	1	3.180.544
11	Lát nền gạch đất nung: 4,6m*4,6m+1m*2m-2,4m*2,1m	m2	18,120	244.637	1	4.432.822
12	Bê tông lõi vào: 12m*0,5m*0,1m	m3	0,600	1.629.758	1	977.855
B	Mộ cụ bà					45.588.000
I	Bồi thường di chuyển mộ					11.500.000
1	Mộ đất	Mộ	1,000	5.000.000	1	5.000.000
2	Chi phí di dời mộ	Mộ	1,000	1.500.000	1	1.500.000
3	Chi phí thay tiểu mới	Chiếc	1,000	3.000.000	1	3.000.000
4	Chi phí hương, hoa quả, đồ cúng	Mộ	1,000	2.000.000	1	2.000.000
II	Tài sản vật kiến trúc					34.088.000
1	Xây móng mộ gạch chỉ đặc dày >33cm: 3,14*1,9m*0,45m*0,2m	m3	0,540	1.658.061	1	895.353
2	Xây móng mộ gạch chỉ đặc dày <=33cm: 3,14*1,9m*0,33m*0,2m	m3	0,390	1.711.642	1	667.540
3	Xây tường mộ gạch chỉ đặc dày <=33cm: 3,14*1,9m*0,22m*1,2m	m3	1,580	1.919.493	1	3.032.799
4	Bê tông mặt mộ: 3,14*0,95m*0,95m*0,1m	m3	0,280	1.755.267	1	491.475
5	Trát tường mộ: 3,14*1,9m*1,3m+3,14*0,95m*0,95m	m2	10,590	141.099	1	1.494.238
6	Xây tường bao khu mộ gạch chỉ đặc dày <=33cm: (3,7m+3,2m)*2*0,22m*1,4m+4* 0,22m*0,22m*0,25m	m3	4,300	1.919.493	1	8.253.820
7	Xây móng tường bao khu mộ gạch chỉ đặc dày <=33cm: (3,7m+3,2m)*2*0,33m*0,2m	m3	0,910	1.711.642	1	1.557.594
8	Xây móng tường bao khu mộ gạch chỉ đặc dày >33cm: (3,7m+3,2m)*2*(0,45m*0,2m+0,56m*0,2m)	m3	2,790	1.658.061	1	4.625.990
9	Trát tường bao khu mộ: (3,7m+3,2m-0,22)*2*1,4m + (3,7m+3,4m-0,22m)*2*0,22m	m2	21,731	141.099	1	3.066.251
10	Bê tông nền mộ: (3,7m*3,2m- 3,14*0,95m*0,95m)*0,1m	m3	0,900	1.755.267	1	1.579.740
11	Lát nền gạch đất nung: 3,7m*3,2m-3,14*0,95m*0,95m	m2	9,010	244.637	1	2.204.179
12	Xây lõi vào gạch chỉ đặc: 18m*0,3m*0,6m	m3	3,240	1.919.493	1	6.219.157



TT	Hạng mục bồi thường	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/ĐVT)	Hệ số tính	Thành tiền (đồng)
	Cộng A + B					100.786.000

Bảng chữ: Một trăm triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng./.

Phương án này đã được Các ông đại diện cho dòng họ Lã, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã, UBND xã Thanh Miện và đại diện người sử dụng đất có đất thu hồi ký tên để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện./.

NGƯỜI LẬP PHƯƠNG ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC ÔNG ĐẠI DIỆN DÒNG HỌ

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT
CÓ ĐẤT THU HỒI**

**TRƯỞNG THÔN
BẮT NẠO**

Lương Văn Lợi

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND**

PHÒNG VĂN HOÁ - XÃ HỘI

**CHÁNH VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND
Vũ Thị Thu**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG VĂN HOÁ - XÃ HỘI
Vũ Thị Thu Chang**

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG**

PHÒNG KINH TẾ

**PHÓ GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ
ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
Vũ Đức Thanh**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ
Đỗ Văn Tuất**

**PHÒNG XÂY DỰNG,
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

**HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ,
TÁI ĐỊNH CƯ XÃ
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**TRƯỞNG PHÒNG XÂY DỰNG,
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Phạm Quang Hùng**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Lê Anh Tuấn**

